

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2011

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05-1/2011/QĐ-HĐQT ngày 21/02/ 2011
của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

- Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2006.
 - “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Tổng công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Tổng công ty.
 - “Ban Giám đốc” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, với chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.
 - “Cán bộ quản lý cấp cao” bao gồm Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.
 - “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán, Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
- Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị công ty

Quản trị công ty được xây dựng với mục đích bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đảm bảo tính minh bạch và quản lý rủi ro trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc:

- Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật;
- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;



- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo không xung đột quyền lợi với những người có liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả;

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 79 và Điều 80 Luật Doanh nghiệp; Điều 11 và Điều 12 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều 5. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Các cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Tổng công ty và của các cổ đông khác.

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Hàng năm, Tổng công ty tổ chức ĐHĐCĐ ít nhất một lần. ĐHĐCĐ thường niên phải được triệu tập họp trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập họp trong các trường hợp được quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều 7. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:

- Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội;
- Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho các cổ đông theo như quy định tại Điều 17 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;
- Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi đi ít nhất 7 ngày trước khi tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ và phải được đăng tải trên trang web của Tổng công ty cùng thời điểm gửi thông báo tới các cổ đông.

2. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:

- Tất cả cổ đông có quyền dự họp phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp;

- Trường hợp cổ đông có quyền dự họp không thể đến dự họp ĐHĐCĐ, có thể ủy quyền lại cho người khác tham dự. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản có ghi rõ phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền và nội dung khác theo quy định của pháp luật;
 - Từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết sẽ được Tổng công ty cấp cho 01 thẻ biểu quyết, có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
 - Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn được đăng ký ngay khi đến.
3. Cách thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ:
- Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 19 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông qua kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ

1. Trong cuộc họp ĐHĐCĐ có bầu cử, cổ đông tham dự ĐHĐCĐ được phát thẻ bầu cử. Thẻ bầu cử do Tổng công ty phát hành với những ký hiệu đặc thù, trên đó có danh sách các ứng cử viên. ĐHĐCĐ thực hiện nguyên tắc bầu cử trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Thẻ thức bầu cử thẻ do Ban bầu cử thông báo trước khi thực hiện.
2. Chủ tọa đại hội sẽ đề cử thành phần Ban kiểm phiếu và thông qua trước đại hội. Số thành viên Ban kiểm phiếu không quá 3 người.
3. Kết quả kiểm phiếu được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 9. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp:
Thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp được quy định tại Điều 20 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
2. Thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:
Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 21 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều 10. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong Đại hội, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu để biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây: